

Số: /TTr-UBND

Đồng Nai, ngày tháng năm 2019

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Đề nghị xây dựng Nghị quyết Quy định hỗ trợ một phần chi phí khám chữa bệnh cho người nghèo, người mắc bệnh hiểm nghèo có hoàn cảnh khó khăn, người nhiễm HIV trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

Kính gửi: Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

Thực hiện quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 ngày 22/6/2015 của Quốc hội; Ủy ban nhân dân tỉnh trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đề nghị xây dựng Nghị quyết Quy định hỗ trợ một phần chi phí khám chữa bệnh cho người nghèo, người mắc bệnh hiểm nghèo có hoàn cảnh khó khăn, người nhiễm HIV trên địa bàn tỉnh Đồng Nai như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

Hiện tại trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đã và đang thực hiện Quyết định số 28/2016/QĐ-UBND ngày 05/05/2016 Quy định về trình tự, thủ tục, nội dung chi, mức chi hỗ trợ một phần chi phí khám, chữa bệnh cho người nghèo trên địa bàn tỉnh Đồng Nai và Quyết định số 01/2018/QĐ-UBND Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về trình tự, thủ tục, nội dung chi, mức chi hỗ trợ một phần chi phí khám, chữa bệnh cho người nghèo trên địa bàn tỉnh Đồng Nai ban hành kèm theo Quyết định số 28/2016/QĐ-UBND ngày 05/05/2016 của UBND tỉnh Đồng Nai. Kinh phí thực hiện hỗ trợ do ngân sách địa phương đảm bảo.

Tuy nhiên ngày 28/12/2018 Bộ Tài chính có công văn số 16473/BTC-NSNN gửi Bộ Y tế và Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội; trong công văn đề nghị Bộ Y tế trình Chính phủ không duy trì Quỹ khám, chữa bệnh cho người nghèo là Quỹ tài chính nhà nước mà nên để tổ chức, cá nhân thành lập Quỹ khám, chữa bệnh cho người nghèo là loại hình quỹ xã hội, quỹ từ thiện trên cơ sở Điều 89 Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2009 quy định : *Quỹ hỗ trợ khám bệnh, chữa bệnh là quỹ xã hội, từ thiện được thành lập và hoạt động để hỗ trợ chi phí khám bệnh, chữa bệnh...*

Khoản 11 Điều 8 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 quy định : *từ ngày 01/01/2017 ngân sách nhà nước không hỗ trợ kinh phí hoạt động đối với Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách.*

Trong công văn 16473/BTC-NSNN Bộ Tài chính cũng đề nghị UBND thành phố Hà Nội trình Hội đồng nhân dân thành phố ban hành chính sách hỗ trợ khám, chữa bệnh đối với một số đối tượng theo thẩm quyền (khoản 3 Điều 21 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước).

Đề đảm bảo cơ sở pháp lý khi thực hiện chi hỗ trợ một phần chi phí khám chữa bệnh cho người nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn, người nhiễm HIV theo Quyết định số 01/2018/QĐ-UBND. Việc xây dựng chính sách Quy định hỗ trợ một phần chi phí khám chữa bệnh cho người nghèo, người mắc bệnh hiểm nghèo có hoàn cảnh khó khăn, người nhiễm HIV trên địa bàn tỉnh Đồng Nai là cần thiết.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

- Đảm bảo cơ sở pháp lý cho việc tiếp tục thực hiện chính sách hỗ trợ từ ngân sách tỉnh hỗ trợ tiền ăn, tiền đi lại, tiền tiêm ngừa vaccin đại cho bệnh nhân thuộc hộ nghèo; hỗ trợ một phần chi phí khám chữa bệnh cho bệnh nhân mắc bệnh ung thư, chạy thận nhân tạo, mô tim có hoàn cảnh khó khăn; hỗ trợ 100% phần đồng chi trả chi phí khám chữa bệnh (bao gồm cả thuốc kháng vi rút HIV) cho người nhiễm HIV chấp nhận sử dụng thuốc kháng vi rút HIV.

- Tiếp tục thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh.

2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết

Việc xây dựng chính sách phải bám sát các chủ trương của Đảng và phải phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh Đồng Nai.

III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA NGHỊ QUYẾT.

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định nội dung chi, mức chi hỗ trợ một phần chi phí khám, chữa bệnh cho người có hộ khẩu thường trú hoặc có hộ khẩu tạm trú dài hạn trên địa bàn tỉnh Đồng Nai điều trị tại các cơ sở y tế của nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai hoặc ngoài tỉnh.

2. Đối tượng áp dụng

Đối tượng thụ hưởng chế độ hỗ trợ một phần chi phí khám, chữa bệnh bao gồm:

a) Người thuộc hộ nghèo theo quy định hiện hành của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai về chuẩn hộ nghèo.

b) Đồng bào dân tộc thiểu số đang sinh sống ở thôn, xã, phường, thị trấn thuộc vùng khó khăn hoặc vùng đặc biệt khó khăn theo quy định.

c) Người thuộc diện được hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng theo quy định của pháp luật và người đang được nuôi dưỡng tại các cơ sở bảo trợ xã hội của Nhà nước.

d) Người mắc bệnh ung thư, chạy thận nhân tạo, mô tim gặp khó khăn do chi phí cao mà không đủ khả năng chi trả viện phí.

đ) Người nhiễm HIV chấp nhận sử dụng thuốc kháng vi rút HIV.

IV. MỤC TIÊU, NỘI DUNG CỦA CHÍNH SÁCH, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH TRONG ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT.

1. Mục tiêu chính sách:

Tiếp tục thực hiện chế độ hỗ trợ từ ngân sách tỉnh hỗ trợ tiền ăn, tiền đi lại, tiền tiêm ngừa vaccin đại cho bệnh nhân thuộc hộ nghèo; hỗ trợ một phần chi phí khám chữa bệnh cho bệnh nhân mắc bệnh ung thư, chạy thận nhân tạo, mổ tim có hoàn cảnh khó khăn; hỗ trợ 100% phần đồng chi trả chi phí khám chữa bệnh (bao gồm cả thuốc kháng vi rút HIV) cho người sử dụng thuốc kháng vi rút HIV theo Quyết định số 01/2018/QĐ-UBND.

2. Nội dung chính sách

Hỗ trợ tiền ăn, tiền đi lại, một phần chi phí khám bệnh, chữa bệnh cho các đối tượng thụ hưởng, cụ thể:

1. Hỗ trợ tiền ăn:

a. Đối tượng thụ hưởng: các đối tượng thuộc điểm a, b của đối tượng áp dụng.

b. Điều kiện hỗ trợ: Bệnh nhân điều trị nội trú tại các cơ sở y tế nhà nước từ tuyến huyện trở lên.

c. Định mức:

- Hỗ trợ tiền ăn cho đối tượng thụ hưởng với mức tối thiểu 3% mức lương tối thiểu chung/người bệnh/ngày.

- Số ngày hưởng hỗ trợ theo đúng số ngày điều trị nội trú trong hồ sơ bệnh án, bao gồm cả ngày nhập viện và ngày xuất viện.

- Trường hợp bệnh nhân chuyển viện lên tuyến trên tự túc tiền ăn theo số ngày điều trị tuyến trên, căn cứ vào giấy ra viện của bệnh viện tuyến trên để làm căn cứ thanh toán.

2. Hỗ trợ chi phí đi lại:

a. Đối tượng thụ hưởng: các đối tượng thuộc điểm a, b của đối tượng áp dụng.

b. Điều kiện hỗ trợ: Bệnh nhân điều trị nội trú tại các cơ sở y tế nhà nước từ tuyến huyện trở lên, các trường hợp cấp cứu, tử vong hoặc bệnh quá nặng và người nhà có nguyện vọng đưa về nhà nhưng không được bảo hiểm y tế hỗ trợ.

c. Định mức:

- Trường hợp sử dụng phương tiện vận chuyển của cơ sở y tế nhà nước: thanh toán chi phí vận chuyển cả chiều đi và về cho cơ sở y tế chuyển người bệnh theo mức bằng 0,2 lít xăng/km tính theo khoảng cách vận chuyển và giá xăng tại thời điểm sử dụng và các chi phí cầu, phà, phí đường bộ khác (nếu có). Nếu có nhiều hơn một người bệnh được vận chuyển trên cùng một phương tiện thì mức thanh toán chỉ được tính như đối với vận chuyển một người bệnh.

- Trường hợp không sử dụng phương tiện vận chuyển của cơ sở y tế nhà nước: thanh toán chi phí vận chuyển một chiều đi cho người bệnh theo mức bằng 0,2 lít xăng/km cho một chiều đi tính theo khoảng cách vận chuyển và giá xăng tại thời điểm sử dụng. Cơ sở y tế chỉ định chuyển bệnh nhân thanh toán chi phí vận chuyển cho người bệnh, sau đó thanh toán với quỹ khám chữa bệnh cho người nghèo.

3. Hỗ trợ một phần chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế mà các đối tượng phải đồng chi trả:

a. Đối tượng thụ hưởng: các đối tượng thuộc điểm a, b, c.

b. Điều kiện hỗ trợ: Bệnh nhân thuộc đối tượng điểm a, b, c điều trị nội trú tại các cơ sở y tế nhà nước từ tuyến huyện trở lên thuộc đối tượng cùng chi trả theo quy định của Luật Bảo hiểm y tế và các văn bản hướng dẫn Luật đối với phần người bệnh phải đồng chi trả từ 100.000 đồng trở lên.

c. Định mức:

- Từ 100.000 đồng đến 1.000.000 đồng hỗ trợ 100%.
- Trên 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng hỗ trợ 80%.
- Trên 2.000.000 đồng đến 4.000.000 đồng hỗ trợ 60%.
- Trên 4.000.000 đồng hỗ trợ 50%.

Mức hỗ trợ tối đa không quá 20.000.000 đồng/người/năm

4. Hỗ trợ thanh toán một phần chi phí khám bệnh, chữa bệnh

a. Đối tượng thụ hưởng: đối tượng thuộc điểm d.

b. Điều kiện hỗ trợ: Bệnh nhân điều trị tại các cơ sở y tế nhà nước mắc bệnh ung thư, chạy thận nhân tạo, mổ tim gấp khó khăn do chi phí cao mà không đủ khả năng chi trả viện phí.

c. Định mức:

Hỗ trợ thanh toán một phần chi phí khám bệnh chữa bệnh đối với phần người bệnh phải chi trả cho cơ sở y tế của nhà nước từ 1.000.000 đồng trở lên cho một đợt khám, chữa bệnh trong trường hợp không có bảo hiểm y tế thì được hỗ trợ 25% chi phí khám, chữa bệnh theo quy định nhưng tối đa không quá 10.000.000 đồng/người/lần hỗ trợ và không quá 2 lần/người/năm.

Nếu bệnh nhân có bảo hiểm y tế thì hỗ trợ phần đồng chi trả như sau:

- Trên 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng hỗ trợ 80%.
- Trên 2.000.000 đồng đến 4.000.000 đồng hỗ trợ 60%.
- Trên 4.000.000 đồng hỗ trợ 50%.

Mức hỗ trợ tối đa không quá 20.000.000 đồng/người/năm

5. Hỗ trợ 100% chi phí tiêm vaccin bệnh dại cho các đối tượng thuộc hộ nghèo theo quy định hiện hành của Hội đồng Nhân dân tỉnh Đồng Nai về chuẩn hộ nghèo.

6. Hỗ trợ 100% chi phí cùng chi trả trong phạm vi thanh toán của bảo hiểm y tế đối với thuốc kháng vi rút HIV, chi phí khám chữa bệnh cho người nhiễm HIV sử dụng thuốc kháng vi rút HIV.

3. Giải pháp thực hiện chính sách

Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến chính sách trên các phương tiện thông tin đại chúng để người dân biết thực hiện.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN SAU KHI ĐƯỢC THÔNG QUA

Kinh phí thực hiện được bố trí trong dự toán chi ngân sách hàng năm của tỉnh.

VI. THỜI GIAN DỰ KIẾN TRÌNH THÔNG QUA VĂN BẢN

Dự kiến trình Hội đồng nhân dân tỉnh vào kỳ họp bất thường (nếu có) hoặc kỳ họp thường lệ cuối năm 2019.

Trên đây là Tờ trình dự thảo đề nghị xây dựng Nghị quyết Quy định hỗ trợ một phần chi phí khám chữa bệnh cho người nghèo, người mắc bệnh hiểm nghèo có hoàn cảnh khó khăn, người nhiễm HIV trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Ủy ban nhân dân tỉnh xin kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Đính kèm:

1. Đề cương dự thảo nghị quyết.
2. Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, đơn vị, địa phương.
3. Báo cáo đánh giá tác động Nghị quyết.
4. Báo cáo tình hình thực hiện chính sách.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, Phó CT.UBND tỉnh;
- Đ/c Nguyễn Hòa Hiệp- trưởng ban Ban QLQKCBCNN;
- Sở Nội vụ;
- Sở Tư pháp;
- Sở Tài chính;
- Sở Lao động Thương binh và Xã hội;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Bảo hiểm xã hội tỉnh;
- Sở Y tế;
- Chánh, Phó Chánh VP.UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**